

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 29-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG - TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Văn Hoàng

Ông Bùi Đức Hào

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Kim Văn N, sinh ngày 21/9/1990. Nơi sinh: Tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Kim P, sinh năm 1952 và bà Thạch Thị Q, sinh năm 1949 (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không

Về nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 25/2020/HS-ST ngày 04/11/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 07/12/2021.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- **Bị hại:** Anh Đỗ Văn S, sinh năm 2004. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đặng Sơn Q1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11/12/2024, anh Đỗ Văn S, cư trú tại Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Long An để 01 điện thoại di động OPPO A57 màu đen sạc pin trên giường trong phòng ngủ rồi đi chơi bóng chuyền. Đến khoảng 16 giờ 20 phút, Kim Văn N, sinh năm 1990 (gần nhà Sáng) đi bộ đến nhà anh S tìm ông Đỗ Văn L (cha của S) để rủ nhậu, nhưng không thấy ai ở nhà, N đi vào nhà thấy điện thoại của anh S nên đã lấy trộm bỏ vào túi quần đi bộ về nhà. N tháo sim điện thoại, rồi đi đến cửa hàng điện thoại Quốc D, thị trấn V cầm (cố) được 1.500.000 đồng. Anh S về nhà phát hiện điện thoại bị mất nên đã trình báo Công an xã V. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Công an xã V mời N làm việc. Qua làm việc, Kim Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại của anh Đỗ Văn S.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 08/01/2025 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự kết luận: một điện thoại di động hiệu OPPO A57, màu đen, kiểu máy CPH2387, đã qua sử dụng có giá là 2.133.000 đồng (thời điểm định giá 11/12/2024).

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSVH ngày 15/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố bị cáo Kim Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kim Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kim Văn N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Số tiền bị cáo cầm điện thoại bị thu giữ 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu đen, kiểu máy CPH2387 đã qua sử dụng của bị hại đã được Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với ông Đặng Sơn Q1 là người cầm điện thoại, nhưng không biết đây là tài sản do N trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý ông Đặng Sơn Q1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, đúng với nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo, đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 11/12/2024, tại nhà anh Đỗ Văn S ở Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Long An, Kim Văn N, sinh năm 1990, đã lén lút lấy trộm của anh S 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu đen có giá trị 2.133.000 đồng rồi mang đến cửa hàng điện thoại Quốc D, thị trấn V cầm được số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, Công an xã V mời bị cáo làm việc và bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội.

[3] Bị cáo Kim Văn N là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đỗ Văn S một điện thoại di động có giá trị 2.133.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh nói trên là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây ra nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Để có cơ sở tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cần phân tích đánh giá về nguyên nhân, động cơ

dẫn đến hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5.1] Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội xuất phát từ lòng tham của bị cáo, muốn có tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân nhưng không muốn bỏ công sức lao động chân chính của mình ra để kiếm tiền mà lại lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác mang đi cầm để có tiền tiêu xài, phạm tội với lỗi cố ý.

[5.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn nhưng bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo được xem là có nhân thân không tốt.

[7] Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Sau khi cân nhắc, xem xét toàn diện chứng cứ, các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu đen, kiểu máy CPH2387 đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả cho bị hại; Số tiền 1.500.000 đồng bị cáo có được từ việc cầm điện thoại trộm cắp đã bị cơ quan điều tra thu hồi và trao trả cho ông Đặng Sơn Q1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[11] Đối với ông Đặng Sơn Q1 là người cầm điện thoại, nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo N trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý ông Q1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Kim Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Kim Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Kim Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an tỉnh Long An;
- Công an xã V;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Yến Linh